TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 08 -11-2019
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lý

Ông Trần Đình Đường

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An không tham gia phiên toà.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 153/2019/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2019 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phan Thị Th, sinh năm 1995;

Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh;

Địa chỉ cư trú hiện tại: Swiątkiewicz 49m.1, Marri, quận Mroków, thành phố Warszawa- Poland (Cộng hòa Ba Lan); vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1991;

Địa chỉ cư trú: xóm C, xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn trình bày ý kiến của nguyên đơn chị Phan Thị Th (được hợp pháp hóa lãnh sự, có chứng thực của Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Ba Lan) trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An vào ngày

11/02/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được 02 năm thì chị Th đi xuất khẩu lao động sang Cộng hòa Ba Lan, còn anh Th ở lại Việt Nam. Thời gian đầu vợ chồng còn thường xuyên liên lạc với nhau nhưng sau đó một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống xa nhau lâu ngày, không có tiếng nói chung nên tình cảm phai nhạt dần. Hiện nay chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn Th không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh Nguyễn Văn Th không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện tại chị Phan Thị Th đang sinh sống và làm việc tại Cộng hòa Ba Lan, không thể về Việt Nam để nộp đơn khởi kiện và giải quyết việc ly hôn với anh Nguyễn Văn Th. Do đó, chị ủy quyền cho chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1993, trú tại: Xóm L, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh nộp đơn khởi kiện cùng các tài liệu cho Tòa án và xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Đồng thời chị Phan Thị Th đề nghị Tòa án gửi các văn bản của Tòa án đến chị Nguyễn Thị N và chị Nhung sẽ có trách nhiệm thông báo và gửi cho chị.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn Th trình bày: Anh và chị Th đi làm ăn ở miền Nam thì gặp gỡ và tìm hiểu nhau được 08 tháng; sau đó về đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An vào ngày 11/02/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 năm thì chị Th đi xuất khẩu lao động sang Cộng hòa Ba Lan. Do vợ chồng chung sống với nhau nhưng chưa có con, sau đó chị Th đi xuất khẩu lao động nên vợ chồng phải sống xa nhau dẫn đến tình cảm phai nhạt dần. Nay, chị Phan Thị Th làm đơn xin ly hôn thì anh cũng chấp nhận.

Về con chung: Anh và chị Phan Thị Th không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị Phan Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện tại, chị Phan Thị Th đang ở nước ngoài nên anh yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vụ án vắng mặt chị Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của đương sự được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Vụ án Ly hôn không có tranh chấp con chung, tài sản chung và Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Phan Thị Th hiện cư trú tại nước Cộng hòa Ba Lan khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th hiện cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

Về thủ tục hòa giải: Vụ án không tiến hành hòa giải được vì chị Phan Thị Th không thể tham gia hòa giải được do đang ở nước ngoài và đương sự yêu cầu không hòa giải là phù hợp với quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Phan Thị Th vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã cung cấp cho Tòa án các tài liệu, đơn khởi kiện, đơn trình bày ý kiến được hợp pháp hóa lãnh sự, có chứng thực của Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Ba Lan. Tại phiên tòa, anh Th đã được đọc đơn khởi kiện, đơn trình bày ý kiến của chị Th, thừa nhận các nội dung trình bày và chữ ký của chị Th là đúng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Phan Thị Th có mặt anh Nguyễn Văn Th.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Th và anh Nguyễn Văn Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An vào ngày 11/02/2015, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Th và anh Th chung sống với nhau nhưng chưa có con. Sau đó chị Th đi xuất khẩu lao động ra nước ngoài nên vợ chồng phải sống xa nhau dẫn đến tình cảm phai nhạt dần. Hiện tại, chị Phan Thị Th và anh Nguyễn Văn Th đều thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nên mong muốn ly hôn. Xét thấy, hôn nhân giữa chị Phan Thị Th và anh Nguyễn Văn Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Phan Thị Th yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Phan Thị Th và anh Nguyễn Văn Th không có con chung nên không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phan Thị Th và anh Nguyễn Văn Th không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Phan Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 122, Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 37, Điều 40, khoản 4 Điều 147, khoản 2, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273, Điều 469, Điều 478 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Phan Thị Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Th và anh Nguyễn Văn Th được ly hôn

2. Về con chung: Chị Phan Thị Th và anh Nguyễn Văn Th không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phan Thị Th và anh Nguyễn Văn Th không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phan Thị Th phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004027 ngày 03/10/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị Phan Thị Th đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn Th có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Phan Thị Th có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã S, huyện Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Văn Quỳnh